

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH**

**Trụ sở chính:** thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

**Văn phòng đại diện:** 2/14 - 2/16 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Số điện thoại:** (2373) 977 502

**Số fax:** (2373) 977 503

**Email:** [contact@congthanhgroup.com](mailto:contact@congthanhgroup.com)

**Website:** [www.congthanhgroup.com](http://www.congthanhgroup.com)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2016

**CONG THANH CEMENT**



**CÔNG THANH MANG LẠI THÀNH CÔNG**  
*CONG THANH BRINGS SUCCESS*



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH**

*Thanh Hóa, tháng 05 năm 2017*

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

# **2016**



# MỤC LỤC





## **I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành & phát triển
3. Ngành nghề & địa bàn kinh doanh
4. Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn của chủ sở hữu
6. Báo cáo phát triển bền vững

## **III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến trong năm
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Trách nhiệm về môi trường và xã hội

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Về các mặt hoạt động trong năm
2. Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Kế hoạch, định hướng trong tương lai

## **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. Ý kiến của kiểm toán viên
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016





## I. THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



**Tên giao dịch**

**Công ty cổ phần Xi măng Công Thành**

**Giấy chứng nhận ĐKKD**

Số 0304186356 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 23 tháng 01 năm 2006, thay đổi lần 5 ngày 24 tháng 12 năm 2015

**Vốn điều lệ**

2.000.000.000.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

900.000.000.000 đồng

**Trụ sở chính**

Thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

**Số điện thoại**

2373.977.502

**Fax**

2373.977.503

**Website**

[www.congthanhgroup.com](http://www.congthanhgroup.com)

**Mã cổ phiếu**

**CTL**





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**2006**



**01/2006:** Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh được thành lập với Vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng.

**2007**



**07/2007:** Dây chuyền 1 đưa vào hoạt động.

**2010**



**06/2010:** Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh tại Hà Nội, phát triển thị trường phía Bắc.

## 2013

**17/07/2013:** Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV - Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh vinh dự đón tiếp Phó Thủ Tướng Chính Phủ - Hoàng Trung Hải đến thăm Nhà máy xi măng Công Thanh.



## 2015

**11/2015:** Tập đoàn Công Thanh đón sản phẩm xi măng đầu tiên của dây chuyền 2 – Nhà máy xi măng Công Thanh.

**08/12/2015:** Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh khai trương Tổng kho tại Thành phố Cần Thơ.

**27/12/2015:** Chính thức khánh thành dây chuyền 2 – Nhà máy Xi măng Công Thanh với công suất 12.500 tấn clinker/ngày tại thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.



## 2016

Công ty tiếp tục hoàn thiện hàng loạt dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trong đó có dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ Cộng hòa Liên bang Đức với công suất 12.500 tấn clinker/ngày.

**05/2016:** Công ty ký hợp đồng vận tải xi măng Công Thanh độc quyền với Tổng Cục Đường sắt Việt Nam để đưa sản phẩm xi măng Công Thanh đến tất cả các tỉnh thành trên cả nước.



## Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm xi măng;
- Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng ngành xây dựng; Mua bán vật liệu xây dựng; Mua bán hàng trang trí nội thất; Mua bán xe gắn máy, xe cơ giới, xe chuyên dùng, xe ô tô, xe tải;
- Xây dựng dân dụng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, đại lý vận tải đường biển;
- Khai thác khoáng sản (đá vôi, đất sét, sắt);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

## Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

**Xi măng:** Các sản phẩm Xi măng Công Thanh đa dạng về chủng loại và chất lượng. Các sản phẩm chủ lực Xi măng Công Thanh PCB30 và PCB40 với độ mịn cao, phát triển cường độ sớm, đáp ứng mọi điều kiện thi công. Sản phẩm Xi măng rời PCB 40 phù hợp cung cấp cho các đơn vị sản xuất bê tông chất lượng cao, bê tông chuyên dụng cho các dự án. Sản phẩm xi măng Công Thanh đáp ứng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn TCVN 6260:2009. Các sản phẩm xi măng bao gồm:

- Xi măng chất lượng cao TYPE I, TYPE IP
- Xi măng Portland hỗn hợp PCB30, PCB40 và PCB50
- Xi măng Portland Công Thanh đa dụng PCB40
- Xi măng Portland PC30, PC40 và PC50
- Xi măng Công Thanh Bền Sunphat PCB40
- Xi măng Công Thanh Xi Lò cao
- Xi măng Xi măng Portland hỗn hợp ít tỏa nhiệt
- Các sản phẩm xi măng khác đạt các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng nhằm phù hợp với từng hạng mục công trình



## Giấy chứng nhận hợp chuẩn

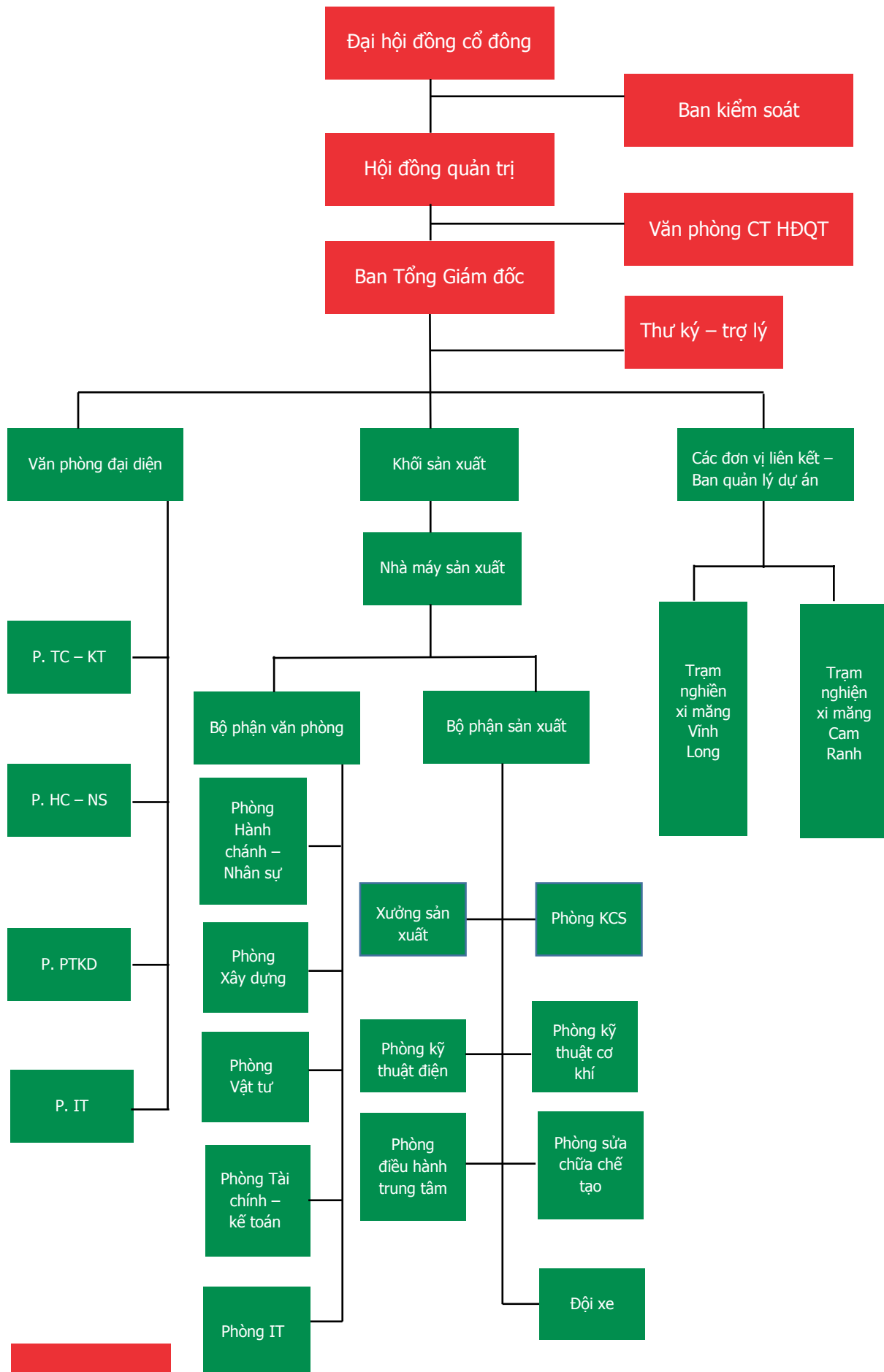
Các Giấy chứng nhận được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (QUACERT) cấp cho nhãn hiệu thương mại của Công ty CP Xi măng Công Thanh:

- Giấy chứng nhận sản phẩm Clinker PC50 đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam TCVN 7024:2013.
- Giấy chứng nhận sản phẩm xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40, dạng đóng bao và rời (xá) đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam TCVN 6260:2009 và theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 được cung cấp cho các công trình, dự án lớn.



**Clinker PC50:** Sản phẩm đạt Chứng nhận TCVN 7024:2013. Hiện Công ty đã xuất khẩu được clinker ra thị trường nước ngoài. Công ty phấn đấu trở thành một trong những nhà cung cấp clinker hàng đầu Việt Nam, đẩy mạnh hơn nữa mạng lưới tiêu thụ khu vực miền Nam và thị trường xuất khẩu, khu vực có nhu cầu cực lớn về clinker.

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC





## Các mục tiêu chủ yếu

Với định hướng đưa Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh “Mang lại thành công”, mục tiêu hàng năm của Ban lãnh đạo là nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh, tối đa hóa hiệu quả hoạt động trong mọi lĩnh vực đồng thời đảm bảo định hướng phát triển bền vững của Công ty.

## Chiến lược trung và dài hạn

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua các hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhằm đáp ứng sự phát triển của Công ty trong tương lai.
- Xây dựng chiến lược thu mua, dự trữ nguyên vật liệu, thành phẩm hợp lý nhằm cắt giảm chi phí hoạt động, hướng đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh.
- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu Xi măng Công Thanh bằng các biện pháp như tiến hành nghiên cứu thị trường nhằm thâm nhập vào các phân khúc, thị trường tiềm năng. Đồng thời, cải thiện công tác chăm sóc khách hàng để duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ.
- Tăng cường tìm kiếm đối tác nhằm đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm xi măng Công Thanh ra thị trường nước ngoài.

## Các mục tiêu phát triển bền vững

### Đôi với người lao động:

- Xây dựng và duy trì môi trường làm việc năng động, an toàn và thân thiện cho người lao động.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật.

### Đôi với môi trường:

- Đảm bảo các quy chuẩn về xử lý chất thải nguy hại, tránh gây ô nhiễm môi trường sống của cộng đồng và hệ sinh thái xung quanh địa bàn hoạt động của Công ty.
- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình sản xuất.

### Đôi với cộng đồng:

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện nhằm chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.
- Duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm góp phần đảm bảo việc làm cho người dân địa phương, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Thanh Hóa.



## Rủi ro kinh tế

Sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô là yếu tố quyết định đến sự phát triển của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng. Bởi lẽ, những lĩnh vực này chịu tác động trực tiếp từ yếu tố tăng trưởng kinh tế và chính sách vĩ mô.

Năm 2016, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chỉ đạt mức tăng 6,21%, thấp hơn cùng kỳ năm 2015 và không đạt mục tiêu 6,7%. Tốc độ tăng trưởng GDP chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm của ngành khai khoáng và nông nghiệp. Trong khi đó, lĩnh vực xây dựng đạt mức tăng trưởng 10% trong năm qua, đóng góp 0,60 điểm phần trăm vào mức tăng chung.



Ngoài ra, tỷ giá cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguyên nhân là do Công ty nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình sản xuất đồng thời xuất khẩu sản phẩm xi măng ra nước ngoài. Chính vì thế, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và phân tích những diễn biến của cặp tỷ giá USD/VND để hỗ trợ cho các quyết định về ký kết những đơn hàng ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, Công ty cũng cần nhắc đến những rủi ro từ yếu tố lãi suất. Lãi suất tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty thông qua các khoản vay dài hạn mà Công ty đã thực hiện nhằm tài trợ cho hệ thống tài sản cố định bao gồm dây chuyền sản xuất xi măng, nhà máy,... Do đó, Công ty luôn theo sát những sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước để có được những biện pháp phòng ngừa thích hợp nhằm duy trì tình hình tài chính lành mạnh.



## Rủi ro pháp luật

Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh chịu ảnh hưởng từ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán,... và các văn bản dưới luật có liên quan. Trong thời gian tới, hệ thống pháp luật điều chỉnh những lĩnh vực này sẽ có những sự thay đổi nhằm đáp ứng quá trình hội nhập của nền kinh tế Việt Nam. Chính vì thế, Công ty luôn cập nhật những sự chuyển biến từ môi trường pháp luật để tránh tình trạng vi phạm pháp luật.



## Rủi ro đặc thù ngành

Đối với thị trường xi măng, năm 2017, mức độ cạnh tranh thị phần trong nước được đánh giá sẽ tăng mạnh. Nguyên nhân là do các nhà sản xuất hiện đang mở rộng quy mô khi hàng loạt dự án xây dựng nhà máy xi măng chính thức khởi động trong năm tới. Nguồn cung tăng mạnh trong khi xi măng Việt Nam lại đang gặp khó tại thị trường xuất khẩu, khiến cho áp lực giành thị phần trong nước ngày càng khó khăn hơn cho các nhà sản xuất. Ngoài ra, sức ép cạnh tranh tại thị trường trong nước càng gia tăng khi chính sách hội nhập của Việt Nam đã tạo điều kiện để các nhà sản xuất xi măng nước ngoài thâm nhập vào, cùng cạnh tranh với những thương hiệu xi măng nội địa.



## Rủi ro môi trường

Trong những năm gần đây, vấn đề môi trường luôn là một trong những vấn đề nhận được sự quan tâm nhiều nhất từ công chúng. Bất cứ một sự cố nào về môi trường phát sinh từ quá trình sản xuất của Công ty sẽ làm xấu đi hình ảnh của Công ty trong lòng người tiêu dùng, để lại những thiệt hại cả về giá trị doanh thu cũng như thương hiệu. Nhận thức được quá trình sản xuất xi măng thải ra lượng lớn khí CO<sub>2</sub>, bụi và nước thải gây ô nhiễm môi trường sống và hệ sinh thái trong khu vực nhà máy hoạt động, Công ty luôn nghiêm túc thực hiện những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## Rủi ro khác

Ngoài những trường hợp đã được liệt kê trên, hoạt động của Công ty còn có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ,... Những trường hợp này hiếm khi xảy ra nhưng có khả năng để lại thiệt hại nghiêm trọng về người và của. Do đó, Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh chủ động phòng ngừa bằng các biện pháp như thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy, ký kết các hợp đồng bảo hiểm về tài sản và người lao động,... nhằm giảm thiểu thiệt hại từ những rủi ro này.





## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM**

- **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tổ chức và nhân sự**
- **Tình hình đầu tư, thực hiện dự án**
- **Tình hình tài chính**
- **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn của chủ sở hữu**
- **Báo cáo phát triển bền vững**

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	TH2016/ TH 2015	TH2016/ KH2016
Doanh thu thuần	Triệu đồng	970.290	2.200.000	2.234.041	230,24%	101,55%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	22.146	-	-484.078	-	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.990	-	-478.225	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.687	25	-478.225	-	-

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016 có những tiến bộ so với năm 2015 nhưng vẫn chưa đáp ứng đúng mức kỳ vọng. Cụ thể, doanh thu tăng 1,26 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng 230,24% so với cùng kỳ năm 2015, đạt 2,23 nghìn tỷ đồng. Qua đó, Công ty cũng hoàn thành kế hoạch doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

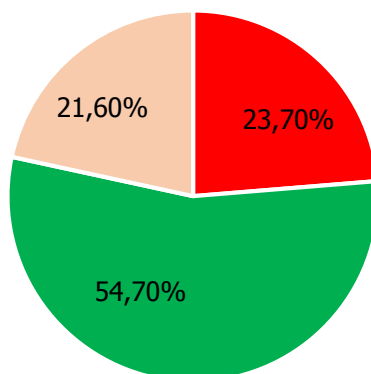
Mặc dù lợi nhuận gộp của Công ty đạt 407,25 tỷ đồng, tăng 218,83 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015 (188,42 tỷ đồng) nhưng kết quả lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận sau thuế chưa đạt được kết quả như kỳ vọng. Trong năm 2016, khi Dây chuyền 2 – Nhà máy xi măng Công Thanh chính thức đi vào hoạt động, Công ty phải tuyển dụng thêm nhiều lao động để vận hành nhà máy. Doanh thu tăng cao làm cho các khoản chi phí liên quan trong năm tăng mạnh, tác động đến kết quả kinh doanh trong năm của Công ty.



## Cơ cấu doanh thu thuần

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	2016/2015 (%)
Doanh thu bán clinker	Triệu đồng	220.052	529.509	240,63
Doanh thu bán xi măng	Triệu đồng	708.306	1.221.916	172,51
Doanh thu khác	Triệu đồng	41.932	482.616	1.150,95
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>970.290</b>	<b>2.234.041</b>	<b>230,24</b>

### Năm 2016



■ Doanh thu bán clinker ■ Doanh thu bán xi măng ■ Doanh thu khác



## Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Công Lý	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Nguyễn Thị Mai Thảo - Đại diện CTCP Tầm lợi – VLXD Đồng Nai (*)	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 01/06/2016)
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 21/05/2016)
4	Ông Phạm Đức Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Jiang Wen	Thành viên Hội đồng quản trị

(\*) Ngày 01/06/2016, Công ty cổ phần Tầm lợi – VLXD Đồng Nai đề cử bà Nguyễn Thị Mai Thảo làm Đại diện vốn của Công ty cổ phần Tầm lợi – VLXD Đồng Nai tại Công ty cổ phần Xi măng Công Thành.

### **Ông Nguyễn Công Lý – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 51.481.827 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 51.481.827 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

### **Bà Nguyễn Thị Mai Thảo - Đại diện CTCP Tầm lợi – VLXD Đồng Nai – Thành viên Hội đồng quản trị**

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 9.000.000 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 9.000.000 cổ phiếu

**Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 5.000 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 5.000 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

---

**Ông Phạm Đức Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 0 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

---

**Ông Jiang Wen – Thành viên Hội đồng quản trị**

Quốc tịch : Trung Quốc  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 400.000 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 400.000 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

## Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Khuê Phong	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Đỗ Quỳnh Khánh An	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21/05/2016)
3	Bà Nguyễn Thị Hạ	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 01/06/2016)

### Ông Nguyễn Khuê Phong – Trưởng Ban kiểm soát

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh

Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn thực góp của chủ sở hữu

Sở hữu cá nhân : 100.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

### Bà Đỗ Quỳnh Khánh An - Thành viên BKS

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Kế toán – Kiểm toán

Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 0 cổ phiếu

Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

### Bà Nguyễn Thị Hạ - Thành viên BKS

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kế toán - kiểm toán

Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 0 cổ phiếu

Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu



## Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Việt Thuận	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24/03/2016)
2	Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Mai Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27/10/2016)
4	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

### Ông Nguyễn Việt Thuận – Tổng Giám đốc

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 0 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

### Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo - Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 2.431.000 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 2.431.000 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

### Ông Mai Văn Thanh - Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu Silicat  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 0 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

### Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD  
Tổng số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/03/2017 : 5.000 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân : 5.000 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu

## Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ngày 24/3/2016, Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 01/MN- NS/2016 về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Lương Tú Chinh.
- Ngày 24/3/2016, Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 04/QĐBN – NS/2016 về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Việt Thuận;

- Ngày 01/06/2016, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 05/NQ-HĐQT/2016 về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Mai Thảo – Đại diện CTCP Tầm lợp – VLXD Đồng Nai giữ chức vụ Thành viên HĐQT;
- Ngày 01/06/2016, Ban kiểm soát Công ty đã họp lại và thống nhất miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Mai Thảo và bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hạ giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát;
- Ngày 27/10/2016, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 128/2016/QĐBN/XMCT về việc Bổ nhiệm Ông Mai Văn Thanh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực.

## Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>750</b>	<b>100,00</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	173	23,07
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	260	34,67
3	Lao động có tay nghề	155	20,67
4	Lao động phổ thông	162	21,60
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>750</b>	<b>100,00</b>
1	Lao động trực tiếp	538	71,73
2	Lao động gián tiếp	212	28,27
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>750</b>	<b>100,00</b>
1	Nam	618	82,40
2	Nữ	132	17,60
<b>Tổng cộng</b>		<b>750</b>	<b>100,00</b>

## Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	Người	750
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.411.286

## Chính sách nhân sự

### Môi trường làm việc

Đối với cán bộ, công nhân viên trực tiếp sản xuất, Công ty luôn đảm bảo trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, quy định về an toàn lao động. Đối với lao động gián tiếp, Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất với môi trường làm việc khang trang, sạch sẽ, thoáng mát. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng xây dựng môi trường làm việc thân thiện, mang tính cạnh tranh lành mạnh để thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân người lao động.

### Chính sách tuyển dụng

Nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Trong đó, Công ty đánh giá cao tầm quan trọng của công tác tuyển dụng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty tiến hành dự báo và lập kế hoạch tuyển dụng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng quy trình tuyển dụng cùng với yêu cầu công việc sao cho phù hợp với từng vị trí. Ngoài ra, phương thức tuyển dụng được đổi mới liên tục để tối ưu việc tuyển được những ứng viên có năng lực, phẩm chất, khả năng hội nhập tốt,... Bên cạnh đó, Công ty còn có chính sách ưu tiên xem xét điều chuyển thăng chức cho ứng viên nội bộ dựa vào năng lực thực hiện công việc trước đây của nhân viên đó.

### Chính sách đào tạo

Xác định rõ vai trò của việc đào tạo đối với vấn đề nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh luôn có những biện pháp khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa những người lao động, đồng thời, công ty tiến hành tổ chức các đợt đào tạo chuyên sâu cho công nhân. Bên cạnh việc đào tạo tại chỗ thường niên trong nhà máy, công ty còn cử các công nhân tham gia các lớp vận hành máy móc tại Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục mở rộng việc đào tạo tiêu chuẩn ISO.

## Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương - thưởng là một trong những chính sách cơ bản giúp Công ty thu hút, duy trì và giữ chân người lao động đặc biệt là lao động giỏi. Công ty xây dựng chính sách lương thưởng minh bạch, rõ ràng, phù hợp với tính chất công việc của từng bộ phận và đảm bảo đời sống cho người lao động.

### Lương

Công ty luôn tuân thủ chính sách về lương cơ bản nhằm đảm bảo các chính sách phúc lợi xã hội theo quy định của Luật Lao động. Bên cạnh đó, tùy theo hiệu quả và lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, người lao động được chi lương bổ sung vào các dịp lễ, Tết, hoặc tháng lương 13.



### Thưởng

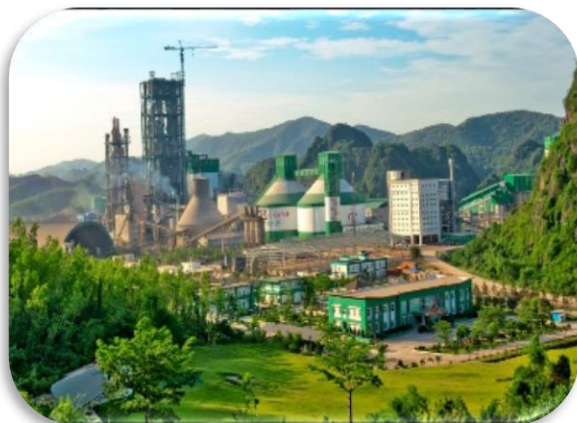
Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất và chất lượng công việc, Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, đồng thời trích lập quỹ khen thưởng cuối năm dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh.

### Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Luật Lao động. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao, các chương trình du lịch nghỉ dưỡng,... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho tập thể người lao động.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Công ty vẫn đang tiến hành nâng cấp Dây chuyền 1 nhà máy xi măng Công Thanh nhằm nâng cao khả năng sản xuất, đảm bảo chất lượng và sản lượng cho sản phẩm xi măng của Công ty.



## Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	13.706.484	14.080.508	2,73%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	970.290	2.234.041	130,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	22.146	-484.078	-
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	844	5.852	593,25%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.990	-478.225	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.687	-478.225	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Triệu đồng	-	-	-

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,32	0,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,22	0,16
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	94,20	97,75
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1622,96	4337,70
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,61	6,58
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,07	0,16
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,03	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,49	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,15	-
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,28	-

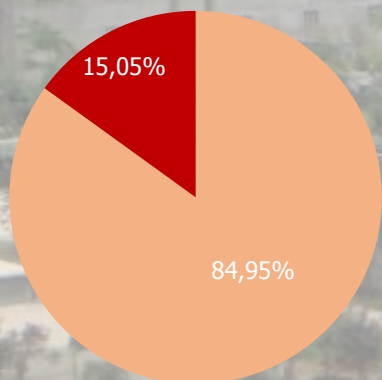
# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần

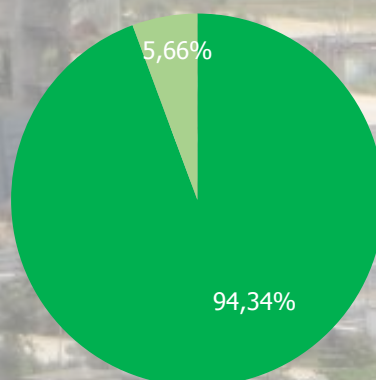
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 90.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông : 90.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu
- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có
- Các chứng khoán khác : Không có

## Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/3/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.040</b>	<b>84.907.400</b>	<b>848.738.080.000</b>	<b>94,34%</b>
1	Cá nhân	1.037	75.867.400	758.674.000.000	84,30%
2	Tổ chức	3	9.040.000	90.400.000.000	10,04%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>5</b>	<b>5.092.600</b>	<b>50.926.000.000</b>	<b>5,66%</b>
1	Cá nhân	4	590.600	5.906.000.000	0,66%
2	Tổ chức	1	4.502.000	45.020.000.000	5,00%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.045</b>	<b>90.000.000</b>	<b>900.000.000.000</b>	<b>100%</b>



■ Cá nhân ■ Tổ chức



■ Trong nước ■ Nước ngoài



# **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

CÔNG THANH  
GROUP





## Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Quá trình sản xuất xi măng bao gồm các nguyên liệu như đá vôi, đất sét và một số phụ gia điều chỉnh như quặng sắt tự nhiên, quặng sắt nhân tạo,... Đây đều là những nguyên liệu từ tự nhiên và hầu như không thể tái chế được nên Công ty luôn tự ý thức sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên này hợp lý.

Chất lượng của xi măng thành phẩm phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của clinker. Theo đó, yêu cầu kỹ thuật của đá vôi dùng để sản xuất clinker phải đáp ứng theo tiêu chuẩn TCVN 6072 – 1996. Công ty luôn thực hiện việc kiểm soát chất lượng và khối lượng nguyên vật liệu đầu vào, định mức nguyên vật liệu cho từng đơn vị sản phẩm để đảm bảo chất lượng cho xi măng thành phẩm, đồng thời tránh lãng phí nguồn nguyên liệu.

Ngoài ra, hàng tháng, Công ty đều kiểm tra lượng nguyên vật liệu thực tế sử dụng và định mức quy định để tiến hành điều chỉnh kịp thời.





### **Tiêu thụ năng lượng**

Quá trình sản xuất xi măng tiêu thụ rất nhiều năng lượng, đặc biệt là giai đoạn nung clinker. Thông thường, để sản xuất 1 tấn xi măng cần khoảng 100 kW điện và 120 kg than cám và lượng chi phí nhiên liệu chiếm 30 – 40% giá thành xi măng.

Mặc dù chưa có phương án cụ thể trong việc tiết kiệm năng lượng, Công ty luôn thực hiện bố trí nhân sự đồng bộ, liên tục nhằm không để máy móc hoạt động dư công suất để tiết kiệm điện. Hơn nữa, Công ty khuyến khích cán bộ, công nhân viên thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện năng trong sinh hoạt hàng ngày.

Ngoài ra, thời gian tới Công ty cũng tiến hành thử nghiệm sử dụng chất thải rắn trong sinh hoạt làm nhiên liệu thay thế cho quá trình sản xuất xi măng. Đây là một giải pháp được kỳ vọng sẽ cắt giảm chi phí cho Công ty đồng thời góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ chất thải rắn trong sinh hoạt.



### **Tiêu thụ nước**

Nước được sử dụng trong cả quy trình sản xuất xi măng, từ công đoạn nghiền nguyên liệu đến quá trình làm nguội clinker. Ngoài ra, nước còn sử dụng cho các hoạt động quản trị doanh nghiệp và phục vụ cho đời sống sinh hoạt hàng ngày của người lao động.

Bên cạnh đó, nước thải từ những hoạt động kể trên chứa hàm lượng lớn chất thải nguy hại như sắt, nhôm, silic, váng dầu,... Những chất thải nguy hại này ảnh hưởng đến chất lượng môi trường sống xung quanh địa bàn nhà máy hoạt động. Chính vì thế, Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về xử lý chất thải trong sản xuất theo đúng quy định của pháp luật và địa phương.

### **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của pháp luật và của địa phương nên trong năm vừa qua, Công ty không bị xử phạt bất cứ trường hợp vi phạm nào.



## Chính sách liên quan đến người lao động

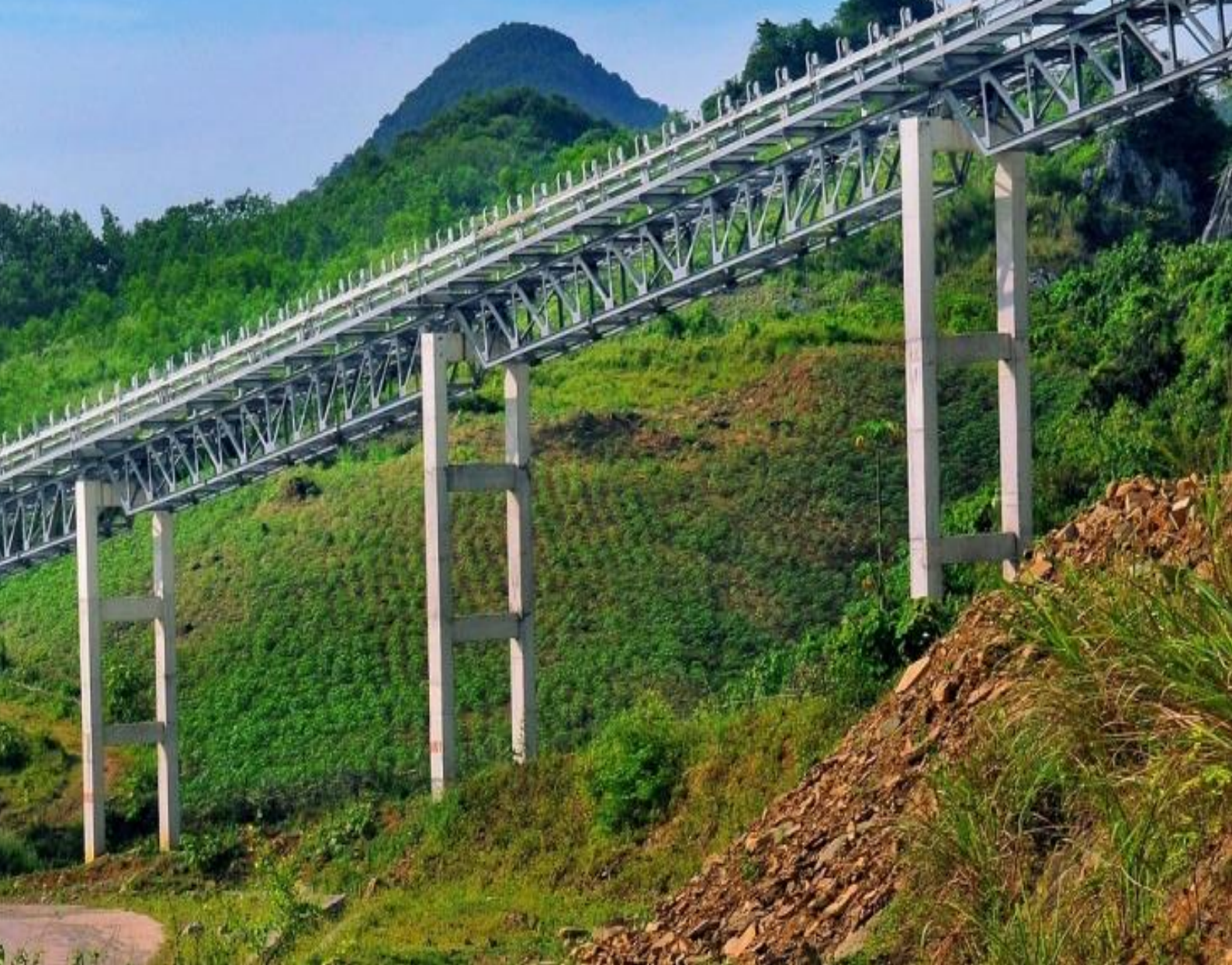
Công ty luôn xác định con người là giá trị sức mạnh cốt lõi, hình thành nên văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc đảm bảo quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên. Vào các ngày lễ kỉ niệm lớn như Tết Nguyên Đán, Ngày Lễ chiến thắng và quốc tế lao động 30/04 & 01/05, Ngày Quốc Khánh 02/09, Tết Dương Lịch 01/01, Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/03 (Âm Lịch) Công ty đều thực hiện chế độ nghỉ và thưởng cho CBCNV theo đúng quy định. Chị em CBCNV nữ sẽ nhận được quà tặng và lời chúc mừng trong các dịp lễ 08/03 và 20/10. Con em của CBCNV trong Công ty vào dịp lễ thiếu nhi 1/6 cũng được hưởng những phúc lợi tương ứng. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng Quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh để hỗ trợ cho con CBCNV có thành tích học tập xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn.

## Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội với cộng đồng địa phương thông qua các chương trình tình nguyện, các chương trình từ thiện do Công ty hoặc địa phương tổ chức. Năm 2016, Công ty đã tặng 400 tấn xi măng cho 4 huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa để góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Trong năm qua, dù tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn tham gia các hoạt động như quyên góp vì đồng bào ở những vùng thiên tai, hiến máu nhân đạo, đóng góp xây nhà tình thương,... với tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện truyền thống tốt đẹp về tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách.



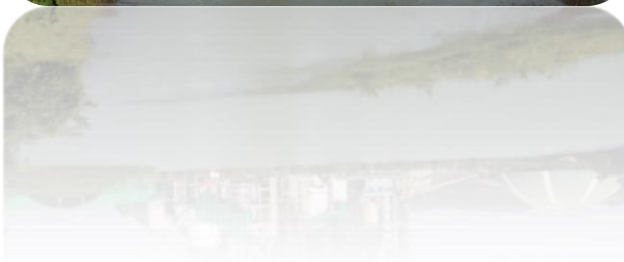


### **III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

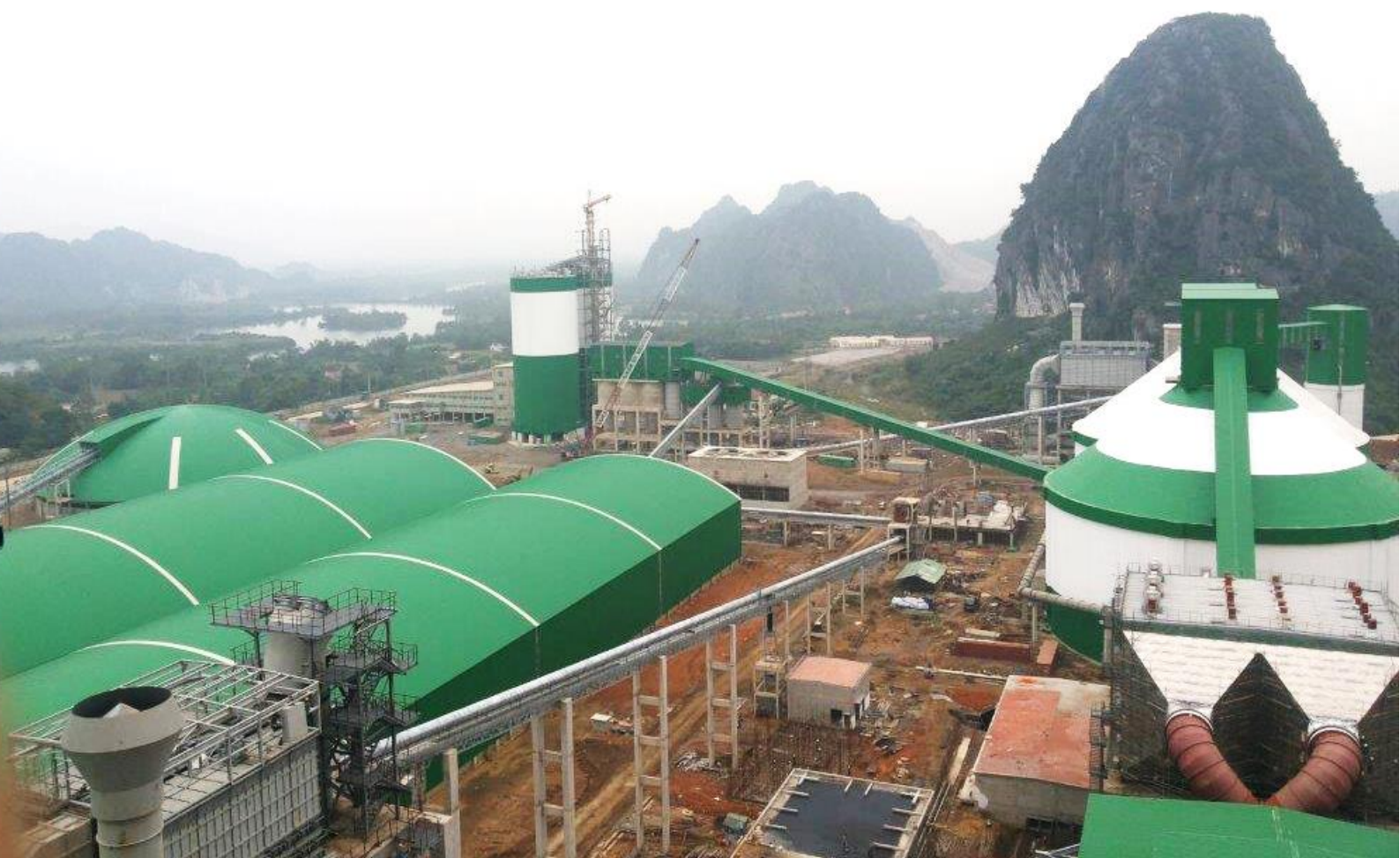
- **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Những cải tiến trong năm**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- **Trách nhiệm về môi trường và xã hội**

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Năm 2016, tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục được duy trì ổn định với lạm phát được kiểm chế và lãi suất được điều hành theo đúng định hướng của Ngân hàng Nhà Nước. Thị trường bất động sản tiếp tục đà phục hồi với hàng loạt các dự án được triển khai xây dựng. Theo đó, ngành xây dựng đạt mức tăng trưởng 10%, là một trong những nhân tố đóng góp vào mức tăng trưởng chung 6,21% của GDP. Đây đều là những yếu tố thuận lợi, tạo đà phát triển cho các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng nói chung và Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh nói riêng.



Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	TH 2016	2016 so với 2015
Doanh thu thuần	Triệu đồng	970.290	2.234.041	230,24%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	781.871	1.826.789	233,64%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	188.419	407.252	216,14%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	51	1.732	3.396,08%
Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	61.017	649.146	1.063,88%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	55.737	137.897	247,41%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	49.570	106.019	213,88%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Triệu đồng	22.146	-484.078	-
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	844	5.852	693,36%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.990	-478.225	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.687	-478.225	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/VĐL	%	-	-	-



Với việc hàng loạt các dây chuyền sản xuất xi măng được đưa vào hoạt động, nâng tổng công suất thiết kế toàn ngành lên mức 87,75 triệu tấn xi măng. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ nội địa năm 2016 chỉ ước tính đạt 59,79 triệu tấn, dẫn đến tình trạng dư cung trên thị trường trong nước. Hơn nữa, trong nước xi măng Việt Nam cũng cạnh tranh rất gay gắt. Ngoài ra, với biểu thuế mới được ban hành quy định mức thuế xuất khẩu dành cho sản phẩm xi măng vào khoảng 5%, khiến chi phí xuất khẩu tăng, làm giảm năng lực cạnh tranh của xi măng Việt Nam so với các đối thủ trực tiếp như Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ,.... Điều này gián tiếp gia tăng sức ép cạnh tranh tại thị trường trong nước, khiến cho các công ty xi măng Việt Nam gặp không ít thách thức về bài toán tiêu thụ sản phẩm hiệu quả.

Trước bối cảnh trên, Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh vẫn đạt được mức tăng trưởng doanh thu thật sự đáng kể. Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty tăng 1,26 nghìn tỷ đồng, tăng tương đương 230,24% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức 2,23 nghìn tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao đạt 426,19 tỷ đồng tăng 209,35% năm ngoái.

Do trong những năm đầu tiên vận hành Dây chuyền sản xuất mới, Công ty phải chi nhiều cho việc giới thiệu sản phẩm ra thị trường nên kết quả kinh doanh của Công ty chưa ghi nhận những bước tăng trưởng cao nhưng trong dài hạn, khi dây chuyền đi vào sản xuất ổn định, hứa hẹn sẽ giúp nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm và mang lại nguồn thu nhập lớn cho Công ty.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	Tỷ trọng (%)	31/12/2016	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>561.914</b>	<b>4,10</b>	<b>758.187</b>	<b>5,38</b>	<b>34,93</b>
Tiền	Triệu đồng	6.098	0,04	15.651	0,11	156,65
Phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	335.529	2,45	327.963	2,33	-2,25
Hàng tồn kho	Triệu đồng	170.833	1,25	384.303	2,73	124,96
Tài sản ngắn hạn khác	Triệu đồng	49.454	0,36	30.271	0,21	-38,79
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>13.144.570</b>	<b>95,90</b>	<b>13.322.321</b>	<b>94,62</b>	<b>1,35</b>
Phải thu dài hạn	Triệu đồng	10.218	0,07	45.000	0,32	340,40
Tài sản cố định	Triệu đồng	811.155	5,92	12.977.515	92,17	1499,88
Tài sản dở dang dài hạn	Triệu đồng	12.268.739	89,51	230.253	1,64	-98,12
Tài sản dài hạn khác	Triệu đồng	54.458	0,40	69.552	0,49	27,72
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>13.706.484</b>	<b>100</b>	<b>14.080.508</b>	<b>100</b>	<b>2,73</b>

### 📊 Về cơ cấu tài sản

So với cùng kỳ năm 2015, tổng tài sản của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh tăng 374,02 tỷ đồng, tương đương 2,73% đạt mức 14,08 nghìn tỷ đồng. Với đặc thù của ngành sản xuất xi măng với hệ thống tài sản cố định là nhà máy và dây chuyền sản xuất lớn, phức tạp nên tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty. Cụ thể, năm 2016, tài sản dài hạn chiếm 94,62%, tài sản ngắn hạn chỉ chiếm 5,38% trong cơ cấu tổng tài sản.

### 📊 Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn năm 2016 là 758,19 tỷ đồng, tăng 34,93% so với năm 2015 (561,91 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng trong hàng tồn kho từ 170,83 tỷ đồng lên 384,30 tỷ đồng năm 2016, tăng 124,96%. Hàng tồn kho tăng chủ yếu đến từ việc gia tăng trong thành phẩm, do năng lực sản xuất gia tăng từ việc đưa vào vận hành Dây chuyền 2, từ đó kéo theo việc tăng lượng hàng sản xuất ra khiến lượng hàng tồn kho tăng.

### 📊 Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn tăng 177,75 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015, đạt mức 13,32 nghìn tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016, Công ty cũng đã hoàn thành việc xây dựng dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ Châu Âu có công suất 12.500 tấn clinker/ngày, nâng giá trị tài sản cố định lên 12,98 nghìn tỷ đồng.



## Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	Tỷ trọng (%)	31/12/2016	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.770.421</b>	<b>13,71</b>	<b>2.333.498</b>	<b>16,95</b>	<b>31,80</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	Triệu đồng	708.325	5,49	737.671	5,36	4,14
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Triệu đồng	111.926	0,87	107.157	0,78	-4,26
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	Triệu đồng	32.636	0,25	25.014	0,18	-23,35
Phải trả người lao động	Triệu đồng	13.964	0,11	10.581	0,08	-24,23
Chi phí phải trả ngắn hạn	Triệu đồng	2.018	0,02	264.696	1,92	13015,33
Phải trả ngắn hạn khác	Triệu đồng	16.679	0,13	7.085	0,05	-57,52
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	884.873	6,85	1.181.294	8,58	33,50
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>11.140.544</b>	<b>86,29</b>	<b>11.429.717</b>	<b>83,05</b>	<b>2,60</b>
Chi phí phải trả dài hạn	Triệu đồng	3.310.973	25,64	3.794.085	27,57	14,59
Phải trả dài hạn khác	Triệu đồng	345.212	2,67	326.000	2,37	-5,57
Vay dài hạn	Triệu đồng	7.484.359	57,97	7.309.632	53,11	-2,33
<b>Nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>12.910.966</b>	<b>100</b>	<b>13.763.215</b>	<b>100</b>	<b>6,60</b>

### 📌 Về cơ cấu nợ

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2016 tăng 852,25 tỷ đồng, tương đương tăng 6,60% so với cùng kỳ năm 2015, đạt mức 13,76 nghìn tỷ đồng. Trong đó, nợ dài hạn chiếm tỷ trọng cao nhất, trên 80% tổng nợ, đạt 11,43 nghìn tỷ đồng trong năm 2016.

### 📌 Nợ ngắn hạn

- Nợ ngắn hạn tăng 563,08 tỷ đồng, tương đương tăng 31,80%, đạt mức 2,33 nghìn tỷ đồng trong năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do:
- Chi phí phải trả ngắn hạn tăng từ 2,02 tỷ đồng lên 264,70 tỷ đồng. Trong đó, khoản chi phí lãi trái phiếu năm 2016 là 240 tỷ đồng, là nguyên nhân chính khiến chi phí phải trả ngắn hạn tăng mạnh.
- Vay ngắn hạn năm 2016 đạt 1.181,29 tỷ đồng tăng 33,50% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do việc gia tăng trong khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM. Chi tiết các khoản vay được thể hiện như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>884.873</b>	<b>1.181.294</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM	Triệu đồng	375.461	935.557
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Triệu đồng	457.412	69.737
Gốc trái phiếu thường đến hạn trả	Triệu đồng	-	150.000
Vay dài hạn đến hạn trả	Triệu đồng	52.000	26.000



## **Nợ dài hạn**

Các khoản vay dài hạn của Công ty nhằm tài trợ cho các dự án xây dựng hệ thống tài sản cố định của Công ty bao gồm dây chuyền sản xuất xi măng, phương tiện vận tải,... Nợ dài hạn năm 2016 là 11.429,72 tỷ đồng, tăng 2,60% so với năm 2015. Các khoản vay dài hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nợ dài hạn, chiếm 63,95% trong năm 2016, đạt 7,31 nghìn tỷ đồng.

Các khoản vay dài hạn của Công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vay dài hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>7.484.359</b>	<b>7.309.632</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM	Triệu đồng	4.984.359	4.959.632
Trái phiếu thường	Triệu đồng	2.500.000	2.350.000



# NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM

- Trong năm 2016, Công ty đã đưa vào vận hành và khai thác tốt Dây chuyền 2, góp phần tăng sản lượng và doanh thu cho Công ty.
- Đổi mới và kiện toàn bộ máy quản lý với những nhân sự trẻ, tài năng và đầy nhiệt huyết để đáp ứng định hướng phát triển của Công ty trong tương lai. Cơ cấu lại nhân sự, thanh lọc những cá nhân không phù hợp nhằm cắt giảm chi phí đồng thời cải thiện hiệu suất và chất lượng công việc chung của toàn Công ty.
- Tích cực đẩy mạnh mở rộng thị trường ở miền Nam để tăng “độ phủ” của sản phẩm xi măng Công Thanh, nhằm giải quyết đầu ra sản phẩm, giảm lượng hàng tồn kho, gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Năm 2017, Công ty cổ phần xi măng Công Thanh tiếp tục cung cấp xi măng cho công trình Nông Thôn Mới tại tỉnh Thái Bình và tỉnh Thanh Hóa. Ngoài ra, hợp đồng cung cấp xi măng cho công trình chống ngập của công ty xây dựng Trung Nam và hợp đồng với tập đoàn Tuần Châu sẽ góp phần đáng kể trong tiêu thụ xi măng tại thị trường phía Nam Việt Nam.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Chỉ tiêu cụ thể

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	KH2017/TH2016
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	Tỷ đồng	2.234,04	5.156,56	230,82%
EBITDA	Tỷ đồng	426,19	1.342,91	315,10%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	- 478,23	- 44,01	-

### Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục duy trì công suất của Dây chuyền 1 và 2 nhà máy Xi măng Công Thanh đồng thời đảm bảo chất lượng của sản phẩm xi măng Công Thanh.
- Xây dựng chính sách bán hàng cùng với chính sách khuyến mãi thích hợp cho từng cấp đại lý, nhà phân phối nhằm gia tăng thị phần cho Công ty.
- Tăng cường công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường để mở rộng hệ thống phân phối đến những địa phương mà sản phẩm của Công ty chưa có mặt. Đồng thời, đẩy mạnh tìm kiếm đối tác nước ngoài nhằm gia tăng xuất khẩu xi măng.
- Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, lưu kho bằng cách lập kế hoạch mua bán, dự trữ hàng hóa, nguyên vật liệu hợp lý theo từng thời điểm để ứng phó với sự biến động về giá cả và tình trạng cung – cầu trên thị trường.



## TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Ban Tổng Giám đốc luôn đề cao vai trò của người lao động trong sự phát triển bền vững của Công ty. Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phối hợp với Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng kết hợp với các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy và tổ chức các sân chơi lành mạnh nhằm tăng cường thể lực, tinh thần thoải mái để người lao động an tâm công tác.

Tập thể cán bộ, công nhân viên luôn ý thức thực hiện trách nhiệm với môi trường. Thực hiện chỉ đạo từ Ban lãnh đạo, người lao động luôn tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn sản xuất. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng khuyến khích tập thể người lao động thực hiện tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên thông qua việc sử dụng điện, nước, và các nguồn năng lượng khác một cách hợp lý.

Ban Tổng Giám đốc cũng chủ trương chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình phúc lợi xã hội và hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào của chính quyền địa phương như hỗ trợ kinh phí và tặng tập vở cho các trường học ở các xã vùng sâu, vùng xa, hưởng ứng tốt công tác đóng góp Quỹ vì trẻ thơ, Quỹ tấm lòng vàng, Quỹ đền ơn đáp nghĩa ...





## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Về các mặt hoạt động SXKD trong năm
- Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch, định hướng trong tương lai

## Về kết quả hoạt động kinh doanh

Mặc dù, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng với tập thể người lao động đã có một năm đầy cố gắng, nỗ lực, cùng thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, nhưng kết quả cuối cùng đạt được lại không như kỳ vọng.

Doanh thu thuần của Công ty ghi nhận tăng 1,26 nghìn tỷ đồng, tương đương mức tăng 230,24%, đạt 2,23 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, do đang trong quá trình xây dựng, đầu tư nhà máy, Công ty phải chi trả lãi vay từ các khoản vay đầu tư dự án và dây chuyền 2 mới đưa vào hoạt động làm cho kết quả lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế chưa thực sự khả quan.

## Về thực hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội

Công ty vẫn luôn đảm bảo thực hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Cụ thể, Công ty vẫn luôn đảm bảo thực hiện mọi quy định của pháp luật và địa phương về xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, duy trì môi trường sống lành mạnh cho cộng đồng và hệ sinh thái trong địa bàn nhà máy hoạt động. Bên cạnh đó, tập thể người lao động trong Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với vấn đề tiết kiệm tài nguyên điện, nước, nguyên vật liệu,...

Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các chương trình tình nguyện, chương trình thiện nguyện nhằm góp phần giúp đỡ và nâng cao đời sống của cộng đồng trong địa bàn Công ty hoạt động. Công ty cũng tiến hành quyên góp vì đồng bào gặp khó khăn do thiên tai bão lũ trên khắp mọi miền Tổ quốc.

## VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Dù kết quả kinh doanh trong năm vừa qua không thật sự khả quan nhưng không thể phủ nhận rằng Ban Tổng Giám đốc đã có một năm hoạt động tích cực, nhiệt tình và đầy nỗ lực với mong muốn hoàn thành mục tiêu và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban Tổng Giám đốc luôn theo dõi sát sao mọi diễn biến trên thị trường để tiến hành phân tích và kịp thời đưa ra biện pháp giải quyết. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng thực hiện báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị đồng thời tham mưu ý kiến của Hội đồng quản trị trong những tình huống bất ngờ, đột xuất.

Tuy nhiên, trong năm tới, khi thị trường xi măng được dự báo sẽ khốc liệt hơn nữa, Ban Tổng Giám đốc cần tổ chức thực hiện công việc với quyết tâm cao hơn để cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.





Năm 2017, thị trường xi măng trong nước vẫn được dự báo sẽ tiếp tục dư thừa nguồn cung. Cụ thể, tổng công suất thiết kế của toàn ngành năm 2017 được dự báo đạt 94,39 triệu tấn xi măng trong khi sản lượng tiêu thụ nội địa chỉ đạt mức 64,57 triệu tấn.

Bên cạnh đó, Nghị định 100/2016/NĐ – CP và Nghị định 122/2016/NĐ – CP với các quy định sửa đổi, bổ sung về thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng được dự báo sẽ làm tăng giá xuất khẩu của xi măng Việt Nam khiến vị thế của xi măng Việt Nam suy yếu so với các đối thủ cạnh tranh đến từ Trung Quốc, Ấn Độ,... trên thị trường xuất khẩu.

Những yếu tố trên dự báo về tình trạng cạnh tranh khốc liệt tại thị trường xi măng trong nước, đặc biệt là tại khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ, nơi tập trung các dây chuyền sản xuất xi măng lớn.

Tuy nhiên, với hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh đã có chỗ đứng nhất định đối với người tiêu dùng với hơn 200 nhà phân phối trên toàn quốc. Bên cạnh đó, với hàng loạt dự án đầu tư vào cơ sở vật chất nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng xi măng thành phẩm, Công ty được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng thị phần trong nước và trở thành thương hiệu xi măng hàng đầu tại Việt Nam.

Để đạt được những mục tiêu trên, hàng năm Hội đồng quản trị xây dựng và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, sao cho phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Công ty. Cụ thể, năm 2017, Hội đồng quản trị đề ra những kế hoạch, định hướng như sau:

- Tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Cơ cấu lại các khoản nợ vay, lập kế hoạch trả nợ chi tiết cho các khoản vay nhằm cải thiện tình hình tài chính cho Công ty.
- Tiếp tục tổ chức đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho cán bộ, kỹ sư, nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường nhằm đánh giá lại thị hiếu, sức mua của người tiêu dùng để tiến hành tập trung đẩy mạnh bán hàng tại những thị trường, phân khúc tiềm năng.





## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến của kiểm toán viên
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2016 và được Ban Tổng Giám Đốc phê duyệt ngày 12 tháng 5 năm 2017. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 42.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

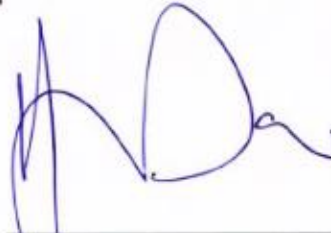
### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 18 tháng 5 năm 2016 đưa ra ý kiến ngoại trừ về khoản nợ phải thu khách hàng ngắn hạn và khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn với giá trị lần lượt là 116,47 tỷ đồng và 71,93 tỷ đồng.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Mai Việt Hùng Trần  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0048-2016-006-1  
Chữ ký được ủy quyền



Đào Quang Huy  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
1895-2016-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6229  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2017

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH

Mẫu số B 01 – DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2016 VND	2015 VND Trình bày lại
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>758.187.132.674</b>	<b>561.914.177.027</b>
110	Tiền	3	15.650.725.822	6.098.048.085
111	Tiền		15.650.725.822	6.098.048.085
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>327.962.977.342</b>	<b>335.529.156.186</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	117.392.023.294	176.658.567.329
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	51.923.978.227	20.438.984.525
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6(a)	114.395.439.667	115.844.080.667
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	44.251.536.154	22.587.523.665
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	8	<b>384.302.752.102</b>	<b>170.832.535.860</b>
141	Hàng tồn kho		384.302.752.102	170.832.535.860
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>30.270.677.408</b>	<b>49.454.436.896</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	18.099.476.427	10.164.761.745
152	Thuế GTGT được khấu trừ		9.674.565.460	38.661.480.549
153	Thuế và các khoản khác phải thu ngân sách Nhà nước	15	2.496.635.521	628.194.602
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>13.322.320.788.528</b>	<b>13.144.569.847.673</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>45.000.000.000</b>	<b>10.217.985.169</b>
215	Phải thu về cho vay dài hạn	6(b)	-	10.217.985.169
216	Phải thu dài hạn khác	10	45.000.000.000	-
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>12.977.515.372.586</b>	<b>811.154.770.773</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	12.976.878.942.879	810.809.360.641
222	Nguyên giá		13.628.661.259.598	1.216.654.786.424
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(651.782.316.719)	(405.845.425.783)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	636.429.707	345.410.132
228	Nguyên giá		1.281.138.935	747.876.335
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(644.709.228)	(402.466.203)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>230.253.261.078</b>	<b>12.268.738.906.018</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	230.253.261.078	12.268.738.906.018
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>69.552.154.864</b>	<b>54.458.185.713</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	69.552.154.864	54.458.185.713
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>14.080.507.921.202</b>	<b>13.706.484.024.700</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2016 VND	2015 VND
				Trình bày lại
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>13.763.214.895.667</b>	<b>12.910.965.590.547</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>2.333.498.151.981</b>	<b>1.770.421.329.392</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	737.671.327.224	708.325.459.907
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	107.156.991.679	111.925.876.547
313	Thuế và các khoản khác phải nộp ngân sách Nhà nước	15	25.014.349.265	32.635.758.722
314	Phải trả người lao động		10.581.103.499	13.963.991.656
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16(a)	264.695.702.310	2.018.216.721
319	Phải trả ngắn hạn khác	17(a)	7.084.571.371	16.679.217.310
320	Vay ngắn hạn	18(a)	1.181.294.106.633	884.872.808.529
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>11.429.716.743.686</b>	<b>11.140.544.261.155</b>
331	Chi phí phải trả dài hạn	16(b)	3.794.085.111.045	3.310.973.266.828
337	Phải trả dài hạn khác	17(b)	326.000.000.000	345.212.000.000
338	Vay dài hạn	18(b), 19	7.309.631.632.641	7.484.358.994.327
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>317.293.025.535</b>	<b>795.518.434.153</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>317.293.025.535</b>	<b>795.518.434.153</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20	900.000.000.000	900.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	20, 21	900.000.000.000	900.000.000.000
421	Lỗi lũy kế	21	(582.706.974.465)	(104.481.565.847)
421a	- Lỗi lũy kế của các năm trước		(104.481.565.847)	(124.168.621.816)
421b	- (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm nay		(478.225.408.618)	19.687.055.969
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>14.080.507.921.202</b>	<b>13.706.484.024.700</b>

Nguyễn Thị Kiều  
Người lập

Trà Minh Hoan  
Kế toán trưởngNguyễn Viết Thuận  
Tổng Giám đốc  
Ngày 12 tháng 5 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016 VND	2015 VND Trình bày lại
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.252.149.401.265	1.017.800.554.415
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(18.108.108.669)	(47.510.608.936)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.234.041.292.596	970.289.945.479
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.826.789.443.779)	(781.870.615.103)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	407.251.848.817	188.419.330.376
21	Doanh thu hoạt động tài chính	1.732.454.943	50.541.790
22	Chi phí tài chính	(649.146.201.969)	(61.017.055.862)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(624.332.432.049)	(53.709.031.182)
25	Chi phí bán hàng	(137.897.176.529)	(55.737.417.506)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(106.018.643.368)	(49.569.539.285)
30	(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(484.077.718.106)	22.145.859.513
31	Thu nhập khác	15.024.431.314	7.172.012.764
32	Chi phí khác	(9.172.121.827)	(6.327.828.869)
40	Lợi nhuận khác	5.852.309.488	844.183.895
50	Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(478.225.408.618)	22.990.043.408
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	(3.302.987.439)
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	(478.225.408.618)	19.687.055.969
70	(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	(5.314)	219



Nguyễn Thị Kiều  
Người lập



Trà Minh Hoan  
Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Thuận  
Tổng Giám đốc  
Ngày 12 tháng 5 năm 2017



**BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016 VND	2015 VND Trình bày lại
<b>LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	(Lãi)/lợi nhuận kê toán trước thuế	(478.225.408.618)	22.990.043.408
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	264.911.931.523	66.606.932.292
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	(1.707.163.318)	4.030.021.015
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(357.451.643)	(2.940.546.982)
06	Chi phí lãi vay	624.332.432.049	53.709.031.182
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>408.954.339.993</b>	<b>144.395.480.915</b>
09	Tăng các khoản phải thu	(97.361.817)	(186.800.927.286)
10	Tăng hàng tồn kho	(780.986.404.086)	(58.222.051.161)
11	Tăng các khoản phải trả	544.145.256.080	352.876.462.289
12	Tăng các chi phí trả trước	(23.028.683.833)	(9.427.156.822)
13	Tiền lãi vay đã trả	(79.004.776.360)	(52.129.679.104)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	-	(1.535.289.173)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>69.982.369.977</b>	<b>189.156.839.658</b>
<b>LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(183.943.554.690)	(370.666.741.515)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	3.067.272.721	2.890.005.192
23	Chi cho vay	-	27.938.410.898
27	Thu lãi tiền gửi	25.291.625	50.541.790
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(180.850.990.344)</b>	<b>(339.787.783.635)</b>
<b>LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Thu từ vay	1.612.236.478.334	713.542.286.064
34	Chi trả nợ gốc vay	(1.491.815.180.230)	(566.238.497.374)
40	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>120.421.298.104</b>	<b>147.303.788.690</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>9.552.677.737</b>	<b>(3.327.155.287)</b>
60	<b>Tiền đầu năm</b>	<b>6.098.048.085</b>	<b>9.425.203.372</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi	-	-
70	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>15.650.725.822</b>	<b>6.098.048.085</b>

Giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính bao gồm: Mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác chưa thanh toán là 109.414.159.357 đồng Việt Nam (2016: 132.227.380.909 đồng Việt Nam).

Nguyễn Thị Kiều  
Người lập

Trà Minh Hoan  
Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Thuận  
Tổng Giám đốc  
Ngày 12 tháng 5 năm 2017

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh được đăng tải tại mục "Quan hệ cổ đông" trên website của Công ty theo đường dẫn: [www.congthanhgroup.com](http://www.congthanhgroup.com).

## **XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Nguyễn Công Lý**